

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22826401] - Thực tập PLC nâng
cao (CCQ2415A)

CBGD: Nguyễn Lê Nhứt Tuyền (280036)

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150078	Đỗ Thanh	Bình	14/05/2006	CCQ2415A		8.8	9.5	9.2
2	2124150077	Đồng Phước	Chiến	09/12/2006	CCQ2415A		7.6	9.5	8.7
3	2124150081	Lê Bảo	Chung	20/08/2006	CCQ2415A		6.4	5.5	5.9
4	2124150023	Nguyễn Quốc	Đạt	22/07/2006	CCQ2415A		6.6	7.0	6.8
5	2124150025	Võ Duy	Đạt	06/06/2006	CCQ2415A		8.0	5.0	6.2
6	2124150091	Mã Thanh	Duy	15/08/2006	CCQ2415A				
7	2124150019	Văn Tấn	Duy	25/03/2006	CCQ2415A		7.6	9.5	8.7
8	2124150010	Nguyễn Nhật	Hào	02/04/2006	CCQ2415A				
9	2124150030	Trần Phú	Hiền	28/10/2006	CCQ2415A		6.1	4.5	5.1
10	2124150011	Lê Minh	Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A		7.7	7.5	7.6
11	2124150071	Nguyễn Minh	Hiếu	18/08/2006	CCQ2415A		7.8	6.0	6.7
12	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A		6.7	9.5	8.4
13	2124150007	Trào An Huy	Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A		6.2	7.5	7.0
14	2124150009	Võ Nguyễn Minh	Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A		9.1	9.5	9.3
15	2124150087	Nguyễn Tấn	Hùng	22/08/2006	CCQ2415A		6.5	7.0	6.8
16	2124150005	Lê Việt	Hung	22/05/2006	CCQ2415A		7.0	7.8	7.5
17	2124150003	Ngô Quốc	Huy	13/10/2006	CCQ2415A		8.4	9.5	9.1
18	2124150028	Trần Bá	Huy	22/09/2006	CCQ2415A		6.0	7.0	6.6
19	2124150021	Nguyễn Thành	Khải	23/02/2006	CCQ2415A		5.9	8.0	7.2
20	2124150015	Châu Gia	Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A		7.2	9.5	8.6
21	2124150008	Nguyễn Hoàng	Lịch	27/04/2006	CCQ2415A		6.1	5.0	5.4
22	2124150006	Nguyễn Hoàng	Long	17/10/2006	CCQ2415A		6.8	8.0	7.5
23	2124150001	Cà Văn	Minh	01/01/2001	CCQ2415A		7.0	8.5	7.9
24	2124150016	Võ Thanh	Nguyễn	12/09/2006	CCQ2415A		9.3	9.0	9.1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22826402] - Thực tập PLC nâng
cao (CCQ2415B)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt:.....16..

Số bài thi:16..

Số tờ giấy thi:.....16

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B		7.8	4.5	5.8
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B		8.0	8.0	8.0
3	2124150036	Lê Quốc	Bảo	26/11/2006	CCQ2415B				
4	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B		8.3	8.5	8.4
5	2124150063	Nguyễn Tiến	Dạt	28/05/2006	CCQ2415B				
6	2124150049	Lê Trí	Dũng	08/06/2005	CCQ2415B				
7	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B		7.2	7.0	7.1
8	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B		5.6	6.0	5.8
9	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B		6.4	7.5	7.1
10	2124150056	Lê Đình Khánh	Hưng	04/09/2006	CCQ2415B		6.5	4.5	5.3
11	2124150086	Đặng Huy	Khiêm	25/09/2006	CCQ2415B		9.4	8.0	8.6
12	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B		7.8	8.0	7.9
13	2124150096	Phạm Phú	Lực	14/09/2005	CCQ2415B		9.0	8.5	8.7
14	2124150038	Trần Anh	Lực	24/11/2003	CCQ2415B				
15	2124150047	Trần Văn	Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B				
16	2124150045	Phạm Tấn	Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B		6.7	6.0	6.3
17	2124150076	Ngô Hoàng	Mến	29/04/2006	CCQ2415B		7.7	5.5	6.4
18	2124150061	Nguyễn Jên	Ni	23/10/2006	CCQ2415B		7.8	5.0	6.1
19	2124150044	Nguyễn Thanh	Phong	24/02/2006	CCQ2415B		6.6	5.0	5.6
20	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415B		7.4	6.5	6.9
21	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A		5.8	4.5	5.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22826403] - Thực tập PLC nâng
cao (CCQ2415A)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 23...

Số bài thi: 23...

Số tờ giấy thi: 23...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150013	Kiều Diễm	Phúc	29/06/2006	CCQ2415A			8.1	8.0	8.0
2	2124150097	Nghiêm Văn	Phúc	28/07/1999	CCQ2415A			5.3	5.0	5.1
3	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng	Phúc	29/01/2006	CCQ2415A			7.4	8.0	7.8
4	2124150043	Nguyễn Trần Thiên	Phước	02/01/2006	CCQ2415B			6.7	6.5	6.6
5	2124150082	Nguyễn Anh	Quá	14/01/2005	CCQ2415B			5.1	5.0	5.0
6	2124150022	Hồ Lê Phước	Quan	18/01/2006	CCQ2415A			8.6	9.5	9.1
7	2124150046	Đỗ Phi	Quân	08/03/2006	CCQ2415B			7.7	8.0	7.9
8	2124150042	Đặng Văn	Son	16/11/2006	CCQ2415B			8.0	7.0	7.4
9	2124150034	Nguyễn Thành	Tài	23/06/2006	CCQ2415A			8.1	6.5	7.1
10	2124150024	Phạm Đức	Tài	07/04/2006	CCQ2415A			9.0	6.5	7.5
11	2124150057	Lê Nguyễn	Tân	04/01/2006	CCQ2415B			6.7	5.5	6.0
12	2124150062	Huỳnh Bá	Thiên	06/06/2006	CCQ2415B			6.6	6.5	6.5
13	2124150072	Nguyễn Thuận	Thiên	30/05/2005	CCQ2415B			8.3	7.0	7.5
14	2124150012	Trần Hữu	Toàn	15/12/2006	CCQ2415A			5.9	5.5	5.7
15	2124150040	Nguyễn Đức	Trí	05/07/2006	CCQ2415B			7.6	8.0	7.8
16	2124150029	Phạm Trung	Trực	02/04/2006	CCQ2415A			6.1	7.5	6.9
17	2124150026	Lê Văn	Truyền	31/03/2006	CCQ2415A			6.3	4.5	5.2
18	2124150031	Lê Anh	Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A			7.6	4.5	5.7
19	2124150085	Trần Đình Lê	Tuấn	09/05/2006	CCQ2415B			5.8	4.5	5.0
20	2124150017	Võ Văn	Tùng	10/02/2006	CCQ2415A			6.3	4.5	5.2
21	2124150002	Phạm Quốc	Việt	14/09/2006	CCQ2415A			7.8	8.0	7.9
22	2124150079	Nguyễn Xuân	Vinh	23/10/2006	CCQ2415B			7.9	7.5	7.7
23	2124150020	Phạm Thành	Xinh	28/12/2003	CCQ2415A			8.2	9.0	8.7